TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 26/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Tiến Khâm

Bà: Cao Thị Thu Ngà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày: 13 tháng 3 năm 1988 tại: Thị xã H M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q V, thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965, vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 14/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 04/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Công ty TNHH vận tải M Tr
Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hùng M – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Công Ng – sinh năm 1977
Địa chỉ: Xóm H X, xã Ngh X, huyện Qu H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2023, Phạm Văn D điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát Lào 20.. kéo theo rơ móoc biển kiểm soát Lào 25.. chở hàng kali từ thị xã Th Kh – Lào về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Ch L thuộc xã D H, huyện M H. Trên đường đi do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D tìm mua được của một người đàn ông người Lào không quen biết 07 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 50.000 Kíp Lào tại khu vực chợ Nh M L, Lào. Sau khi mua được ma túy, D một mình sử dụng hết 02 viên, 05 viên còn lại D cất giấu trong ca bin xe ô tô để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 10 phút ngày 28/6/2023, trong quá trình Phạm Văn D làm thủ tục nhập cảnh từ Lào về Việt Nam tại cửa khẩu quốc tế Ch L, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Ch L chủ trì phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo kiểm tra phát hiện trong hộp đựng đồ bên phải ghế người điều khiển trong ca bin xe ô tô đầu kéo do D điều khiển có 01 túi ni lon màu xanh dương, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng, trên 01 mặt mỗi viên đều có in chữ "WY". Phạm Văn D khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Ch L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật (Mẫu ký hiệu A).

Tại bản Kết luận giám định số 737/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,473 gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Số ma túy sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "737/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 (Một) gói nilon màu xanh dương, bên trong có chứa thuốc lào khô được cắt nhỏ.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 350777735820358; số IMEI 2: 350777735757220.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, bị vỡ phần lưng máy, số IMEI 1: 357320095909975; số IMEI 2: 357320092483164.

- 01 (Một) hộ chiếu số P01031204 mang tên Phạm Văn D.

- 01 (Một) giấy phép liên vận số 3100 đối với đầu kéo BKS Lào số hiệu 20.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 01/3/2023.

- 01 (Một) giấy phép liên vận số 3101 đối với rơ móoc BKS Lào số hiệu 25.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 01/3/2023.

- 01 (Một) giấy đăng ký phương tiện số 1258690 đối với đầu kéo BKS Lào số hiệu 20.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 12/12/2019.

- 01 (Một) giấy đăng ký phương tiện số 1040939 đối với rơ móoc BKS Lào số hiệu 25.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 28/12/2018.

- 01 (Một) xe đầu kéo biển kiểm soát Lào 20.. kéo theo rơ móoc biển kiểm soát Lào 25..; hàng hóa trên rơ móoc đã được niêm phong, kẹp chì mã số T/21.0112183 và T/21.0112184.

Cáo trạng số 29/CT-VKSMH ngày 02/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 38, điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy: Số ma túy sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "737/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 (Một) gói nilon màu xanh dương, bên trong có chứa thuốc lào khô được cắt nhỏ.

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Phạm Văn D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 350777735820358; số IMEI 2: 350777735757220; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, bị vỡ phần lưng máy, số IMEI 1: 357320095909975; số IMEI 2: 357320092483164; 01 (Một) hộ chiếu số P01031204 mang tên Phạm Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng Phạm Văn D đã đi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, số ma túy mà Phạm Văn D tàng trữ có khối lượng là 0,473 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện và đầy đủ chứng cứ về thời gian, địa điểm bắt quả tang, khối lượng chất ma túy, loại ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Phạm Văn D là thanh niên có sức khỏe nhưng ham chơi dẫn đến nghiện ma túy nên mua ma túy để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn D đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Sau khi xác định được chủ sở hữu, ngày 21/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Công Ng, trú tại xã Ng X, huyện Qu H, tỉnh Nghệ An – Người được Công ty TNHH vận tải M Tr ủy quyền: 01 (Một) xe đầu kéo biển kiểm soát Lào 20.. kéo theo rơ móoc biển kiểm soát Lào 25..; hàng hóa trên rơ móoc đã được niêm phong, kẹp chì mã số T/21.0112183 và T/21.0112184; 01 (Một) giấy đăng ký phương tiện số 1040939 đối với rơ móoc BKS Lào số hiệu 25.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 28/12/2018; 01 (Một) giấy đăng ký phương tiện số 1258690 đối với đầu kéo BKS Lào số hiệu 20.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 12/12/2019; 01 (Một) giấy phép liên vận số 3100 đối với đầu kéo BKS Lào số hiệu 20.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 01/3/2023; 01 (Một)

giấy phép liên vận số 3101 đối với rơ móoc BKS Lào số hiệu 25.. do Bộ Công chính và Vận tải Lào cấp ngày 01/3/2023. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "737/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 (Một) gói nilon màu xanh dương, bên trong có chứa thuốc lào khô được cắt nhỏ. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị, vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 350777735820358; số IMEI 2: 350777735757220; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, bị vỡ phần lưng máy, số IMEI 1: 357320095909975; số IMEI 2: 357320092483164; 01 (Một) hộ chiếu số P01031204 mang tên Phạm Văn D. Đây là tài sản của Phạm Văn D không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Phạm Văn D.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Văn D khai mua của người đàn ông ở Lào nhưng D không biết tên, tuổi và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/6/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "737/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 (Một) gói nilon màu xanh dương, bên trong có chứa thuốc lào khô được cắt nhỏ.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Phạm Văn D: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 350777735820358; số IMEI 2: 350777735757220; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong, bị vỡ phần lưng máy, số IMEI 1: 357320095909975; số IMEI 2: 357320092483164; 01 (Một) hộ chiếu số P01031204 mang tên Phạm Văn D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/10/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn